

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Khánh Sơn, ngày 20 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ THU V** – sinh ngày 07/7/1982.

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

Bị đơn: Anh **NGÔ VĂN HUY K** - sinh ngày 26/5/1974.

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **NGUYỄN THỊ THU V** – sinh ngày 07/7/1982.

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

Anh **NGÔ VĂN HUY K** - sinh ngày 26/5/1974.

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Ngô Văn Huy K thỏa thuận: Giao cháu Ngô Văn Huy V - sinh ngày 06/11/2002 và cháu Ngô Ngọc Huyền T - sinh ngày 26/6/2007 cho anh K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị V cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng mỗi cháu mỗi tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu V và cháu T lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Ngô Văn Huy K đều yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu V tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/0009377 ngày 31/5/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Nguyễn Thị Thu V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

3. Quy định:

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện K;
- Chi Cục THADS huyện K;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

TRƯỜNG VĂN VƯƠNG